HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG HỌC PHẦN THỰC HÀNH DỊCH VIẾT CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ BA KHOA NHẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Vũ Hoàng Lan

Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế

nvhlan@hueuni.edu.vn

(Nhận bài: 20/05/2024; Hoàn thành phản biện: 12/08/2024; Duyệt đăng: 27/08/2024)

Tóm tắt: Hoạt động dạy học tích cực có sự hợp tác giữa người học peer learning được xem là một hoạt động hữu ích giúp khuyến khích tư duy sáng tạo và tạo môi trường học tập tích cực, giúp người học học hỏi lẫn nhau. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu về hoạt động peer learning trong học phần thực hành dịch viết của sinh viên năm ba ngành ngôn ngữ Nhật, trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy phản hồi tích cực của sinh viên tham gia vào hoạt động peer learning ở ba hoạt động: hoạt động trước giờ lên lớp, hoạt động trong giờ học và hoạt động sau giờ học. Từ những phản hồi tích cực của sinh viên cho thấy tính khả thi của việc áp dụng hoạt động peer learning trong giờ học thực hành dịch viết. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra hoạt động peer learning tác động đến sinh viên tham gia giờ học qua hai mặt: đó là tác động tích cực đến quá trình cải thiện kĩ năng thực hành dịch và quá trình giao tiếp với các thành viên khác trong quá trình học tập.

Từ khóa: Hoạt động dạy học tích cực, peer learning, quá trình học thực hành dịch viết, tính khả thi, hiệu quả

1. Mở đầu

Những năm trở lại đây, quan điểm giáo dục đã có nhiều thay đổi. Phương pháp dạy học truyền thống mặc dù đã khẳng định được nhiều thành công trong nền giáo dục, tuy nhiên trong thời đại phát triển như vũ bão hiện nay phương pháp giáo dục truyền thống đã bộc lộ nhiều hạn chế. Trong đó hạn chế lớn nhất đó chính là lối truyền thụ một chiều khiến người học trở nên thụ động. Trong cơ chế thị trường hiện nay, nếu cứ áp dụng theo phương thức giáo dục truyền thống thì không thể đào tạo ra những người học có tính chủ động, tích cực để có thể đáp ứng nhu cầu của công việc, xã hội. Chính từ bối cảnh xã hội như vậy mà nhiều năm trở lại đây phương pháp giáo dục lấy người học làm trung tâm, tập trung vào việc khuyến khích sự tích cực, sáng tạo và tư duy của người học ‘‘hoạt động dạy học tích cực’’ đã và đang được áp dụng để thay thế dần phương pháp dạy học truyền thống.

Hiện nay, tại khoa Ngôn Ngữ và Văn Hóa Nhật Bản (NN và VH Nhật Bản) trường đại học Ngoại ngữ Huế các hoạt động dạy học tích cực nhằm khuyến khích tư duy sáng tạo, tạo môi trường học tập tích cực như hoạt động thuyết trình, hoạt động thảo luận nhóm, phản hồi đồng đẳng , đặc biệt là hoạt động dạy học tích cực có sự hợp tác giữa người học peer learning (dưới đây gọi là *hoạt động peer learning*) đang được áp dụng đối với các môn thực hành tiếng như nghe, nói, đọc, viết ; các môn văn hóa như giao thoa văn hóa, tiếng Nhật du lịch…và mang lại những phản hồi tích cực từ phía người học. Tuy nhiên đối với các môn thực hành dịch vẫn chưa được áp dụng và vẫn chưa có nghiên cứu liên quan đến việc áp dụng hoạt động peer learning vào giờ học này.

Trong bài nghiên cứu này, tác giả tập trung nghiên cứu về hoạt động peer learning trong học phần thực hành dịch viết của sinh viên năm thứ ba khoa NN và VH Nhật Bản tại trường Đại học ngoại ngữ Huế.

Nghiên cứu này sẽ tập trung trả lời hai câu hỏi sau đây:

1. Tính khả thi của giờ học thực hành dịch viết có áp dụng hoạt động peer learning

2. Tác động của hoạt động peer learning đối với quá trình học môn thực hành dịch viết của sinh viên

Cụ thể đối với hai câu hỏi nghiên cứu này tác giả sẽ tập trung tìm hiểu mức độ tham gia giờ học có hoạt động peer learning trong quá trình học môn thực hành dịch viết của sinh viên. Đồng thời đánh giá tính khả thi và tác động của hoạt động peer learning đối với quá trình học môn thực hành dịch viết của sinh viên.

2. Cơ sở lý luận

2.1 Hoạt động dạy học tích cực

Nền giáo dục chuyển từ truyền thống sang giáo dục tích cực đã được đề cập và tiến hành ở Việt Nam từ nhiều năm trở lại đây. Trong nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đưa ra quan điểm chỉ đạo đó là chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Đối với giáo dục đại học tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Để thực hiện những đổi mới đó nghị quyết cũng chỉ ra những việc cần thực hiện đó là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học.

Yokomizo (2019) khi viết về hoạt động dạy học tích cực dành cho giáo viên tiếng Nhật cũng đã chỉ ra khái niệm về hoạt động dạy học tích cực đó là tên gọi chung cho tất cả hoạt động học tập được tiến hành do quá trình hoạt động tích cực của não bộ và việc hướng đến thực hiện quá trình khiến não bộ người học hoạt động tích cực và đó cũng là cơ hội để người dạy thay đổi, trưởng thành hơn trong quá trình dạy học. Trong nghiên cứu của mình Yokomizo (2019) cũng đã chỉ ra 3 quan điểm của giáo dục tích cực . Đó là:

- Học tập chủ động: Đối với hoạt động học tập chủ động sẽ bao gồm ‘‘tính tích cực đối với việc học’’ và ‘‘nhận thức quá trình học tập của bản thân’’. Trong quá trình học tập chủ động người học là người tham gia chính trong hoạt động dạy học chứ không phải là giáo viên.

- Học tập mang tính đối thoại: dựa vào quá trình tương tác qua lại với người học khác sẽ hiện thực hóa được ‘‘ hoạt động học tập chủ động’’ và qua quá trình đối thoại với người học khác việc lý giải nội dung học tập sẽ dễ dàng hơn.

- Học tập sâu sắc : học tập sâu sắc chính là quá trình học tập bao quát, tổng hợp thông qua quá trình tìm ra mối liên hệ, liên đới với các nguyên lý, nguyên tắc; tiến hành phản biện…Quá trình học tập sâu sắc được phát sinh khi nỗ lực học tập bất kể đó là hoạt động học tập nào.

Từ đó có thể thấy phương pháp dạy học tích cực chính là những phương pháp dạy học thúc đẩy quá trình học tập tích cực của người học. Người học phát triển được tư duy; tích cực, chủ động tham gia giờ học thông qua việc chủ động học tập của mỗi cá thể và thông qua hoạt động trao đổi đối thoại với người học khác. Hoạt động dạy học tích cực sẽ mang lại cho người học cơ hội khái quát, tổng hợp , tư duy phản biện , lý luận. Điều khác hoàn toàn với lối tư duy thụ động, một chiều khi nghe giáo viên truyền thụ như trước đây.

2.2 Hoạt động dạy học tích cực peer learning

Ikeda, Tateoka (2007) định nghĩa hoạt động peer learning đó là hợp tác cùng bạn bè để hoàn thành nội dung học tập. Quan điểm học tập peer learing chính là kiến thức học tập của người học được chính người học xây dựng dựa trên sự tương tác qua lại xung quanh (xã hội). Điều đó đồng nghĩa rằng đối với hoạt động peer learning thì xã hội chính là lớp học.

Quan điểm giáo dục peer learning được Ikeda nhắc đến đó chính là để người học có thể học tập một cách chủ động, sáng tạo thì vai trò của giáo viên chính là thúc đẩy và hỗ trợ. Dạy ngôn ngữ cần chuyển đổi từ cách tư duy ‘‘truyền đạt kiến thức về cấu tạo ngôn ngữ’ thành ‘giáo dục để người học có thể giao tiếp trong thực tế’’. Chính vì thế làm cách nào để thúc đẩy mong muốn học tập của người học, và hỗ trợ quá trình học của người học được xem trọng hơn là việc dạy cái gì và dạy như thế nào. Ikeda cũng nhấn mạnh điều đó không đồng nghĩa với việc đánh mất vai trò của giáo viên mà điều quan trọng hơn đó chính là giáo viên cần tạo môi trường để người học có thể tự mình học tập, thúc đẩy các hoạt động và hỗ trợ các hoạt động của người học trong quá trình học.

2.3 Một vài nghiên cứu về hoạt động dạy học tích cực peer learning

Như đã nêu ở trên, hoạt động dạy học tích cực peer learning chính là phương pháp dạy học phù hợp với xu thế của thời đại. Nên ở trên thế giới việc áp dụng hoạt động dạy học tích cực peer learning đã và đang được áp dụng vào giáo dục nói chung và giáo dục tiếng Nhật nói riêng. Thomson (2021) đã chỉ ra những kì vọng đối với việc áp dụng hoạt động dạy học tích cực peer learning của giáo viên tiếng Nhật ở Đài Loan. Những kì vọng của giờ học có áp dụng hoạt động peer learning được chỉ ra ở hai mặt cảm xúc-tâm trạng và giáo dục năng lực ngôn ngữ - năng lực nhận thức. Về mặt cảm xúc- tâm trạng giờ học có hoạt động peer learning kì vọng tạo ra ‘‘không khí lớp học thú vị’’ ‘‘lớp học sôi động’’ ‘‘xây dựng được mối quan hệ xã hội’’ ‘‘giảm thiểu những gánh nặng về tâm lý’’. Về mặt giáo dục năng lực ngôn ngữ - năng lực nhận thức giờ học peer learning được kì vọng ở ‘‘hiệu quả nâng cao năng lực ngôn ngữ’’ ‘thúc đẩy quá trình tự nhận thức’’ ‘‘nuôi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề’’ ‘‘đào sâu năng lực tư duy’’. Bên cạnh đó, hoạt động peer learning còn được kì vọng ‘‘quản lý quá trình tự học của người học’’. Shiga (2018) đã chỉ ra rằng thông qua quá trình tiếp xúc và trao đổi ý kiến với những người học có bối cảnh văn hóa khác nhau, người học đã nhận thức được ‘‘bản thân’’ và ‘‘người khác’’, đứng trên lập trường của ‘‘người khác’’, chấp nhận ý kiến ‘‘người khác’’ và dần thay đổi nhận thức của bản thân. Chính vì vậy

người học đã có thể vượt ra khỏi suy nghĩ bản thân là duy nhất, cảm giác yêu ghét, ‘‘muốn làm’’ ‘‘không muốn làm’’, học được cách phán đoán tình huống một cách bình tĩnh. Hơn nữa, người học có cảm giác an tâm, nâng cao động lực để trao đổi ý kiến với nhau. Từ đó thúc đẩy sự lý giải lẫn nhau. Và Shiga cũng khẳng định để tạo ra được môi trường lớp học có hiệu quả như vậy thì việc phân chia nhóm phù hợp khi triển khai hoạt động dạy học tích cực peer learning là điều quan trọng.

Ở Việt Nam cũng có nhiều nghiên cứu về việc áp dụng hoạt động peer learning vào các giờ học. Cụ thể trong nghiên cứu của Lê Hà Phương (2013, 2014), tác giả đã tiến hành so sánh giờ học đọc hiểu theo phương thức truyền thụ truyền thống và giờ học có áp dụng phương pháp dạy học tích cực peer – reading. Kết quả cho thấy đối với giờ học đọc có áp dụng phương pháp dạy học tích cực peer –reading số lượng phát ngôn của sinh viên cao hơn rất nhiều so với giờ học theo phương thức truyền thụ truyền thống. Và giờ học đọc có áp dụng phương pháp dạy học tích cực cũng thu nhận nhiều phản hồi tích cực từ phía người học. Bên cạnh đó Lê Hà Phương (2016) cũng đã chỉ ra việc áp dụng peer reading trong giảng dạy cho sinh viên đã góp phần nâng cao năng lực học tập theo nhóm, đồng thời cũng chỉ ra các vấn đề cần làm sáng tỏ như để áp dụng peer reading một cách có hiệu quả nhất cần có sự lựa chọn tài liệu giảng dạy như thế nào, phân bổ thời gian trên lớp, phân loại trình độ sinh viên…Tuy nhiên , tác giả cũng chỉ ra giờ học có áp dụng hoạt động peer reading tạo ra giờ học sôi nổi tích cực tuy nhiên giờ học đó chưa đánh giá được năng lực của sinh viên. Đối với việc áp dụng hoạt động peer learning trong giờ học viết, Nguyễn Thị Hương Trà (2021) cũng đã chỉ ra tính khả thi của việc áp dụng hoạt động peer learning trong giờ học môn viết tại khoa NN và VH Nhật Bản trường đại học Ngoại ngữ Huế. Tác giả cũng đã chỉ ra hoạt động peer learning giúp cho sinh viên có thể hoàn chỉnh bài viết của mình tốt hơn và thông qua việc trao đổi bài với nhau sinh viên có thể xây dựng được mối quan hệ xã hội, tự khám phá và nhìn nhận bản thân. Nguyễn Song Lan Anh (2017) trong nghiên cứu về hoạt động peer feedback trong giờ học thuyết trình không chuẩn bị trước cũng đã chỉ ra ba biến đổi trong quá trình tương tác của học viên. Cụ thể 1) phản ứng đối với lời khuyên hay ý kiến của bạn học biến chuyển từ việc tiếp nhận lời khuyên một cách thụ động sang việc phản biện đi kèm với phần giải thích cụ thể; 2) biến chuyển từ việc đơn thuần chỉ ra lỗi sai trong lời nói của bạn sang việc đề xuất phương án chỉnh sửa phát ngôn; 3) sự xuất hiện của tư duy siêu nhận thức là những góp ý không chỉ dừng lại ở việc đề cập tới phát ngôn trong bài thuyết trình của người nói mà còn thể hiện quan điểm nhìn nhận sự việc một cách bao quát về cách thức thực hiện bài thuyết trình nói chung, về cách đưa ra góp ý , lời khuyên sao cho hiệu quả). Nguyễn (2017) khẳng định quá trình tương tác với các bạn cùng lớp có tác dụng trong việc nuôi dưỡng cho học viên tư duy, năng lực phản biện.

Những nghiên cứu nói trên cho thấy rằng hoạt động dạy học peer learning có nhiều ưu điểm trong quá trình thay đổi nhận thức và cải thiện năng lực của người học. Tuy nhiên hoạt động này cũng có nhược điểm lớn nhất đó là khó khăn trong việc đánh giá năng lực của người học. Hoạt động này cần được áp dụng trong các giờ học thực tiễn để từ đó người dạy có thể phát huy những ưu điểm vốn có và cải thiện những nhược điểm còn tồn tại để tạo ra giờ học lý tưởng phù hợp với nhu cầu, trình độ của người học.

3. Hoạt động giờ học

Giờ học có hoạt động dạy học tích cực được lồng ghép vào giờ học truyền thống đối với môn thực hành dịch viết, áp dụng vào học kì II niên khóa 2023-2024. Môn học thực hành dịch viết là môn học gồm 3 tín chỉ, được tiến hành trong vòng 15 tuần. Từ tuần 1 đến tuần 5 của môn học sinh viên sẽ được học theo phương thức truyền thống – giáo viên truyền thụ là chính. Mục đích của 5 tuần đầu tiên đó là sinh viên sẽ được giáo viên ôn tập, hướng dẫn lý thuyết về cách dịch cũng như thực hành trên một vài văn bản dịch. Hoạt động này cung cấp nền tảng để tiến hành thực hiện hoạt động dạy học tích cực từ tuần 6 đến tuần 14. Tuần 15 giáo viên sẽ tiến hành feed back tổng hợp hoạt động học tập của sinh viên qua các tuần học. Cụ thể hoạt động dạy học tích cực được tiến hành thông qua ba hoạt động cụ thể: hoạt động trước giờ lên lớp, hoạt động trong giờ học và hoạt động sau giờ học.

3.1 Hoạt động trước giờ lên lớp

Giáo viên phân thành các nhóm sinh viên nhỏ, mỗi nhóm 4 đến 5 bạn sinh viên. Lớp được chia thành 9 nhóm nhỏ. Mỗi nhóm đảm nhiệm nội dung một tuần học.

Trước giờ lên lớp, nhóm đảm nhiệm nội dung (dưới đây gọi chung là nhóm A) sẽ tiến hành gửi nội dung dịch cho các nhóm còn lại (dưới đây gọi chung là nhóm A’) và tiến hành thảo luận, đưa ra ý kiến để có bản dịch hoàn thiện nhất cho nội dung dịch của nhóm.

Các nhóm A’ cũng cùng nhau bàn bạc, thảo luận theo từng nhóm để đưa ra sản phẩm dịch của nhóm.

Nội dung dịch của các nhóm sẽ được up lên link chung của lớp, đảm bảo tất cả các nhóm đều được tham khảo nội dung dịch của các nhóm còn lại.

3.2 Hoạt động trong giờ học

Nhóm A sẽ tiến hành thuyết trình về nội dung bản dịch của nhóm. Sau khi trình bày, nhóm A sẽ nghe phần góp ý (về cách dùng từ, chọn lọc từ, cấu trúc ngữ pháp sử dụng sao cho phù hợp…) từ phía các nhóm A’ và giáo viên.

3.3 Hoạt động sau giờ học

Sau phần thuyết trình của nhóm A và cùng phần đánh giá, góp ý, thảo luận của các nhóm A’ cùng giáo viên, nhóm A và các nhóm A’ sẽ tiến hành chỉnh sửa lại phần dịch và up bài dịch hoàn chỉnh lên link chung của lớp để các nhóm cùng xem lại.

Sau khi hoàn thành hoạt động trước khi đến lớp, hoạt động trong giờ học và hoạt động sau giờ học trên lớp, mỗi thành viên sẽ tự đánh giá quá trình học tập của giờ học có hoạt động dạy học tích cực ở các mục: mức độ tham gia giờ học, những nội dung đã học được và những hạn chế khi tham gia giờ học.

Trong bài nghiên cứu này, tác giả tập trung vào những phản hồi của sinh viên sau 15 tuần học để trả lời các câu hỏi nghiên cứu được đưa ra ban đầu.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Bài báo nghiên cứu những phản hồi của người học đối với hoạt động dạy học tích cực trong quá trình dạy học học phần thực hành dịch viết của sinh viên năm ba khoa NN và VH Nhật Bản tại trường đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

3.2 Phương pháp nghiên cứu

3.2.1 Phương pháp định lượng

Phương pháp định lượng được sử dụng để tìm hiểu về hoạt động peer learning thông qua bảng khảo sát. Bảng khảo sát được tiến hành trực tuyến qua Google Form. Bảng khảo sát được thiết kế gồm các câu hỏi đóng và mở được gửi đến 38 sinh viên tham gia giờ học thực hành dịch viết năm 3 của học kì II, niên khóa 2023-2024 của khoa NN và VH Nhật Bản, trường đại học Ngoại Ngữ Huế, đại học Huế. Số liệu phân tích bài báo này là số liệu tổng hợp kết quả của bảng khảo sát được tiến hành sau 15 tuần học để sinh viên nhìn nhận và đánh giá quá trình học tập cũng như các hoạt động dạy học tích cực đã được tiến hành.

Bên cạnh đó, để đánh giá mức độ tham gia giờ học của sinh viên qua từng tuần học có áp dụng hoạt động peer learning, tác giả còn tiến hành phát phiếu đánh giá mức độ tham gia giờ học cho sinh viên. Phiếu đánh giá bao gồm các câu hỏi để sinh viên tự đánh giá mức độ tham gia giờ học, những điều sinh viên học hỏi được qua từng tuần học cũng như những ý kiến, cảm nhận của sinh viên về các hoạt động được tiến hành.

3.2.2 Khách thể nghiên cứu

Bài nghiên cứu với sự tham gia khảo sát của 38 sinh viên năm thứ ba thuộc khoa NN và VH Nhật Bản tại trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế tham gia học phần thực hành dịch viết. Để sinh viên có những kiến thức nền cơ bản về môn thực hành dịch thì những sinh viên này phải thỏa mãn yêu cầu hoàn thành hai học phần thực hành dịch cơ bản 1 và thực hành dịch cơ bản 2.

3.2.3 Công cụ nghiên cứu

Công cụ thu thập số liệu phục vụ cho mục đích nghiên cứu là một bảng câu hỏi khảo sát thiết kế dành cho sinh viên. Nội dung khảo sát gồm các câu hỏi đóng và mở. Đa phần các câu hỏi là câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn để tìm hiểu về hoạt động peer learning đối với quá trình dịch viết của sinh viên năm thứ ba, khoa NN và VH Nhật Bản trường Đại học Ngoại ngữ Huế thực hiện trong học phần thực hành dịch viết.

3.2.4 Phương pháp phân tích số liệu

Việc thu thập số liệu được tiến hành ở dạng bảng hỏi Google Form. Dữ liệu thu được từ các câu hỏi có nhiều lựa chọn trong bảng khảo sát được tổng hợp, thống kê theo tỉ lệ phần trăm. Kết quả thống kê được trình bày dưới dạng biểu bảng.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1 Tính khả thi của giờ học thực hành dịch viết có áp dụng hoạt động peer learning

Để đánh giá tính khả thi của giờ học thực hành dịch viết có áp dụng hoạt động peer learning tác giả sẽ tập trung tìm hiểu mức độ tham gia giờ học có hoạt động peer learning trong quá trình học môn thực hành dịch viết của sinh viên.

Bảng hỏi điều tra về mức độ tham gia giờ học có hoạt động dạy học tích cực peer learning được phát cho 38 sinh viên tham gia giờ học thực hành dịch viết, học kì II năm học 2023-2024. Kết quả thu về 38/38 phiếu.

Giờ học có hoạt động dạy học tích cực đối với môn thực hành dịch viết với ba hoạt động: hoạt động trước giờ lên lớp (hoạt động chuẩn bị bài cùng nhóm), hoạt động trong giờ học (hoạt động cùng với nhóm thuyết trình) và hoạt động sau giờ học (hoạt động tự đánh giá và sửa phần dịch của nhóm sau khi đã nghe phần giải thích, phản hồi của giáo viên và các thành viên khác trong lớp). Tác giả đã tiến hành điều tra mức độ tham gia giờ học có hoạt động peer learning dựa trên cả ba hoạt động đã được tiến hành.

4.1.1 Mức độ tham gia hoạt động trước giờ trên lớp

Biểu đồ 1 dưới đây là biểu đồ thể hiện mức độ tự đánh giá của người học khi tham gia hoạt động trước giờ lên lớp (hoạt động chuẩn bị bài cùng nhóm). Mức độ tự đánh giá được chia làm 5 cấp độ lần lượt là ‘‘rất tích cực’’, ‘‘tích cực’’, ‘‘không tích cực lắm’’, ‘‘không tích cực’’, ‘‘không tham gia’’.

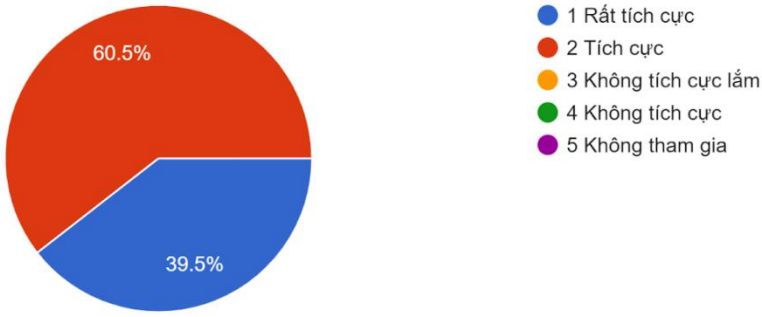

Biểu đồ 1. Tự đánh giá mức độ tham gia hoạt động trước giờ lên lớp

Kết quả tự đánh giá của người học đối với hoạt động này như sau: có 15 câu trả lời tham gia rất tích cực (chiếm 39.5%) và 23 câu trả lời tham gia tích cực (chiếm 60.5%). Kết quả này cho thấy người học đánh giá cao việc tham gia hoạt động chuẩn bị bài cùng nhóm. Lý do cho việc lựa chọn này được đưa ra đó là ‘‘Khi làm nhóm sẽ học hỏi được nhiều điều chưa biết từ bạn bè’’; ‘‘các thành viên trong nhóm đều tham gia hoạt động tìm hiểu từ vựng, ngữ pháp. Sau khi mỗi thành viên dịch xong có phần thảo luận, trao đổi ý kiến với nhau để hoàn chỉnh bài dịch’’; ‘‘hoạt động này giúp mỗi sinh viên có thể tự giác chuẩn bị bài trước khi đến lớp, đồng thời có thêm kĩ năng làm nhóm tốt hơn’’; ‘‘việc chuẩn bị bài cùng nhau sẽ giúp mở ra nhiều cách nhìn, cách dịch khác nhau về một nội dung dịch’’…

4.1.2 Mức độ tham gia hoạt động trong giờ học

Biểu đồ 2 dưới đây là biểu đồ thể hiện mức độ tham gia hoạt động trong giờ học của người học (đánh giá mức độ tham gia giờ học có hoạt động của nhóm thuyết trình). ‘‘Rất tích cực’’, ‘‘Tích cực’’, ‘‘Không tích cực lắm’’, ‘‘Không tích cực’’, ‘‘Không tham gia’’ là 5 cấp độ đánh giá mức độ của người học.

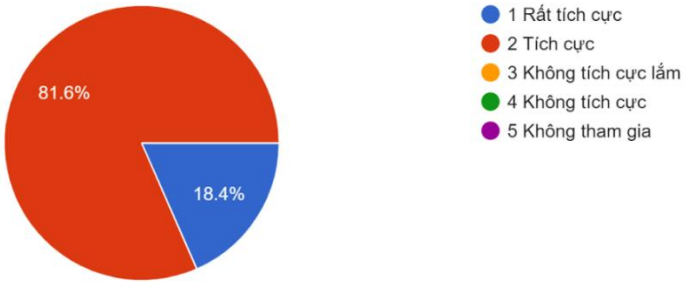

Biểu đồ 2. Tự đánh giá mức độ tham gia hoạt động trong giờ học

Kết quả thu được có 7 câu trả lời tham gia rất tích cực (chiếm 18.4%) và 31 câu trả lời tham gia tích cực (chiếm 81,6%). Đối với câu hỏi về mức độ tham gia hoạt động giờ học tỉ lệ phân bố giữa mức độ tham gia rất tích cực và tích cực có chênh lệch nhiều hơn so với mức độ tham gia giờ học trước giờ trên lớp. Tuy nhiên 38/38 câu trả lời (chiếm 100%) việc người học đánh giá việc tham gia giờ học rất tích cực và tích cực là một kết quả khả quan để có thể đánh giá tính khả thi của việc đưa hoạt động peer learning vào giờ học thực hành dịch viết.

Bên cạnh những ý kiến phản hồi tích cực về việc tham gia hoạt động cùng nhóm thuyết trình như ‘‘các phần trình bày của các nhóm khác cho thấy những suy nghĩ độc đáo cũng như những cách dịch trau chuốt và bản thân được giao lưu bản dịch của mình với các bạn khác’’; ‘‘tham gia phát biểu ý kiến, nhận xét, tham khảo bài dịch của các nhóm thuyết trình khác giúp tiếp thu thêm nhiều kiến thức, học hỏi nhiều bản dịch, giúp cải thiện và hoàn thiện bản dịch của cá nhân và tập thể nhóm’’; thì vẫn còn những phản hồi cho thấy sự hạn chế của việc tham gia hoạt động trong giờ học của người học như ‘‘các bạn thuyết trình thường đặt ra câu hỏi để tương tác với các bạn trong lớp. Nhưng đôi khi bài dài quá, có nhiều bạn thuyết trình còn bị chậm, nói nhỏ, không theo sát bài được, dẫn đến việc nhiều khi mất tập trung’’.

4.1.3 Mức độ tham gia hoạt động sau giờ học

Hoạt động sau giờ học chính là hoạt động tự đánh giá và sửa phần dịch của nhóm, cá nhân sau khi đã nghe góp ý và giải thích của giáo viên cùng các thành viên khác trong lớp. Biểu đồ 3 là biểu đồ thể hiện mức độ tự đánh giá của người học đối với hoạt động sau giờ học. Đối với hoạt động tự đánh giá tham gia hoạt động sau giờ học, phần tự đánh giá của người học được chia theo các điểm ‘‘Tích cực xem xét và nhìn nhận lại phần nội dung của nhóm đã làm từ đó rút ra được những lỗi sai trong cách dùng từ lẫn cách dịch’’; ‘‘Tích cực xem xét và nhìn nhận lại phần nội dung của nhóm đã làm từ đó rút ra được những lỗi sai trong cách dùng từ lẫn cách dịch’’; ‘‘Không xem lại và tự đánh giá, nhìn nhận những lỗi sai trong cách dùng từ và cách dịch’’ và ‘‘ý kiến khác’’.

Biểu đồ 3. Tự đánh giá mức độ tham gia hoạt động sau giờ học

Có 37/38 (chiếm 97,4%) câu trả lời sau giờ học người học tích cực xem xét và nhìn nhận lại phần nội dung của nhóm đã làm từ đó rút ra được những lỗi sai trong cách dùng từ lẫn cách dịch. Các lý do gần 100% người học lựa chọn tự đánh giá như vậy được chỉ ra đó là‘‘việc tự đánh giá và chỉnh sửa phần dịch của bản thân và nhóm sau khi nghe phản hồi của giáo viên và các thành viên khác của lớp giúp tìm ra được cách dịch, cách sử dụng cấu trúc ngữ pháp, cách sử dụng từ một cách chi tiết, cụ thể và chính xác trong từng trường hợp’’; ‘‘nhờ các bản dịch tốt của các bạn chỉnh lại được bản dịch của mình’’; ‘‘việc nghe bài dịch của nhóm và đối chiếu bài dịch của mình giúp hiểu bài hơn, biết mình sai ở đâu để lần sau rút ra được những lỗi sai trong cách dùng từ lẫn cách dịch. Nhờ đó mà tăng thêm vốn từ vựng và thay đổi cách dịch cho phù hợp’’.

Từ kết quả đánh giá mức độ tham gia hoạt động dạy học có áp dụng hoạt động peer learning được nêu ở trên có thể nhận thấy rằng hoạt động dạy học tích cực có tính khả thi đối với giờ học thực hành dịch viết và có tác động tích cực đối với ý thức tham gia giờ học của sinh viên. Hoạt động tìm hiểu từ vựng, ngữ pháp, cách dịch cùng các thành viên khác sẽ giúp người học không cảm thấy nhàm chán, tự mỗi thành viên sẽ nỗ lực để hoàn thành phần bản thân đảm nhiệm, gia tăng khả năng tự chủ, chủ động trong học tập của sinh viên bởi nếu cá nhân không hoàn thành sẽ ảnh hưởng đến kết quả của cả nhóm. Bên cạnh đó việc cả nhóm cùng làm việc, trao đổi để đưa ra một sản phẩm dịch hoàn chỉnh buộc các thành viên phải cố gắng nỗ lực trong việc trao đổi, thống nhất ý kiến. Kết quả này cũng phù hợp với mục đích của hoạt động dạy học peer earning được Ikeda (2007) chỉ ra đó là thông qua việc học cùng bạn bè sẽ học được việc tạo dựng mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội đồng thời nhận ra được bản thân, và phát hiện ra được bản thân.

4.2 Tác động của hoạt động peer learning đối với quá trình học môn thực hành dịch viết của sinh viên

Biểu đồ 4 thể hiện kết quả đối với câu hỏi “ tác động của hoạt động dạy học tích cực đối với quá trình cải thiện, nâng cao năng lực dịch thuật’’. Có 37/38 câu trả lời (chiếm 97.4%) “có tác động rất tích cực’’ và 1 câu trả lời (chiếm 2.6%) “có tác động tích cực’’.

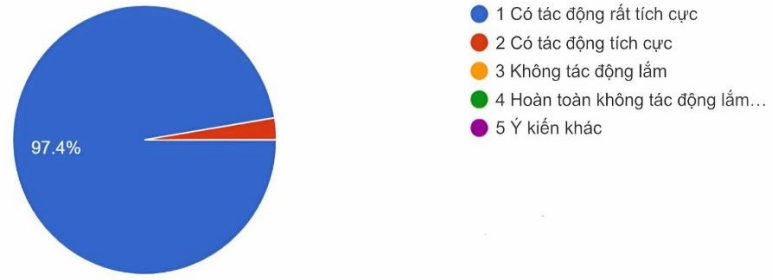

Biểu đồ 4. Tác động của hoạt động dạy học tích cực peer learning đối với quá trình cải thiện năng lực dịch thuật của sinh viên

Từ kết quả trên cho thấy sinh viên tham gia giờ học đánh giá tích cực tác động của hoạt động dạy học tích cực đến quá trình học cải thiện, nâng cao năng lực dịch thuật. Những tác động được cụ thể hóa qua những điều sinh viên học hỏi được thông qua hoạt động dạy học tích cực. Biểu đồ 5 là biểu đồ thể hiện kết quả "Những điều sinh viên học được từ hoạt động peer learning".

Biểu đồ 5. Những điều học được từ hoạt động peer learning

Biểu đồ 5 cho thấy có 15/38 sinh viên (chiếm 39.5%) cho rằng qua hoạt động peer learning họ học hỏi được cách thức chọn từ ngữ phù hợp với văn cảnh, và 10/38 sinh viên (chiếm 26.3%) sinh viên lựa chọn học được cách phân tích câu trước khi dịch. Như vậy có 25/38 sinh viên đánh giá hoạt động dạy học tích cực có tác động đến quá trình cải thiện khả năng dịch như : chọn lọc từ vựng, ngữ pháp, phân tích câu khi dịch một văn bản. Bên cạnh đó có 12/38 câu trả lời (chiếm 31.6%) cho rằng hoạt động peer learning có ảnh hưởng tích cực đến cách làm việc nhóm và cách trao đổi, chọn lọc ý kiến cho phù hợp. Như vậy, việc áp dụng hoạt động dạy học tích cực trong quá trình học môn thực hành dịch viết không chỉ giúp sinh viên có cơ hội học hỏi các kĩ năng mềm như cách làm việc nhóm, cách trao đổi ý kiến để cùng nhau tạo ra một bản dịch tối ưu mà nó còn tác động đến cách tư duy về việc chọn lọc từ vựng, câu chữ, ngữ pháp, phân tích câu… để dịch đúng, đủ và phù hợp với từng ngữ cảnh của bản dịch.

Tuy vậy, qua câu hỏi khảo sát về mô hình lớp học lý tưởng đối với môn thực hành dịch thì có đến 35/38 câu trả lời (chiếm 92.1 %) sinh viên lựa chọn giờ học có sự kết hợp song song giữa giáo viên truyền thụ và phương pháp dạy học tích cực peer learning. Chỉ có 3/38 câu trả lời (chiếm 7.9%) chọn giờ học có hoạt động dạy học tích cực. Và không có câu trả lời nào chọn giờ học chỉ có giáo viên truyền thụ. Từ kết quả này cho thấy dù mô hình lớp học có áp dụng hoạt động dạy học peer learning có tác động tích cực đến kĩ năng và tư duy của sinh viên, tuy nhiên do dây vẫn là một hoạt động mới mẻ nên việc triển khai giờ học để đạt được những kết quả tối ưu

thì vai trò dẫn dắt của giáo viên cũng vô cùng quan trọng. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Kim (2015) về vai trò của giáo viên trong việc triển khai hoạt động peer learning đó là người có vai trò ‘‘thúc đẩy tính tự lập, định hướng’’ ‘‘điều phối’’ ‘‘quản lý hoạt động’’ ‘‘phát triển tinh thần trách nhiệm, tính hợp tác tích cực của người học’’ ‘‘hướng dẫn nội dung học tập’’ ‘‘thiết kế khung và các bước học tập’’ ‘‘đánh giá tính đúng sai’’ ‘‘nâng cao, khuyến khích động lực’’.

5. Kết luận và kiến nghị

Trước hết, kết quả khảo sát về mức độ tham gia giờ học có hoạt động dạy học peer learning cho thấy đa số sinh viên tham gia một cách tích cực vào giờ học cụ thể qua các hoạt động trước giờ lên lớp, trong giờ học và hoạt động tự xem lại, đánh giá sau giờ học. Thông qua các hoạt động được tiến hành sinh viên có cơ hội tự tìm hiểu về từ vựng, ngữ pháp, cách dịch và trao đổi với các thành viên khác. Quá trình đó sẽ giúp phát triển khả năng về dịch thuật cũng như năng lực tương tác, trao đổi với những người xung quanh để giúp xây dựng mối quan hệ đồng thời phát hiện, xây dựng bản thân. Kết quả này hoàn toàn tương ứng với tinh thần của hoạt động dạy học tích cực nói chung và hoạt động dạy học peer learning nói riêng. Điều này cũng được phản ánh ở kết quả khảo sát về những điều học hỏi được từ hoạt động dạy học tích cực peer learning. Có thể khẳng định qua hoạt động được triển khai này tác động đến sinh viên qua hai mặt : đó là tác động tích cực đến quá trình cải thiện kĩ năng thực hành dịch và quá trình cải thiện kĩ năng giao tiếp với các thành viên khác trong quá trình học tập.

Mặc dù đa số sinh viên đánh giá tích cực về các hoạt động của giờ học có hoạt động dạy học tích cực peer learning tuy nhiên, khảo sát cũng cho thấy vai trò quan trọng của giáo viên trong quá trình tiến hành hoạt động dạy học peer learning khi gần 100 % sinh viên cho rằng giờ học lý tưởng chính là giờ học có sự kết hợp giữa giáo viên truyền thụ và hoạt động dạy học peer learning. Từ kết quả này cho thấy rằng mặc dù hoạt động dạy học peer learning có nhiều ưu điểm, tuy nhiên đây là một phương pháp mới được đưa vào áp dụng trong việc giảng dạy đặc biệt là đối với môn thực hành dịch nên khá mới mẻ đối với sinh viên đã quá quen với cách học được giáo viên truyền thụ. Chính vì vậy khi ứng dụng hoạt động dạy học tích cực peer learning vào giảng dạy môn này cần thiết giáo viên linh động để phù hợp với tình hình lớp học, năng lực của sinh viên. Giáo viên chính là người hướng dẫn, đồng hành, thúc đẩy và đánh giá hoạt động của sinh viên. Đồng thời cần thiết có sự đánh giá hoạt động dạy học peer learning thông qua việc phân tích hoạt động tự đánh giá của sinh viên sau giờ học để có điều chỉnh phù hợp phương pháp dạy học.

Vai trò và ý nghĩa của hoạt động dạy học peer learning cần được nhìn nhận và áp dụng thực hiện nhiều hơn nữa trong các môn học thực hành dịch để tránh sự nhàm chán như cách dạy truyền thống và để nhằm tạo hứng thú, động lực học tập cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo

Lê Hà Phương (2014). Đánh giá hiệu quả phương pháp Peer Reading trong giảng dạy tiếng Nhật tại Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế ‘Chiến lược ngoại ngữ trong xu thế hội nhập’* (pp.224-231). Đại học Hà Nội.

Lê Hà Phương (2016). Khảo sát sự thay đổi chiến lược trong giờ học đọc hiểu tiếng Nhật theo phương pháp peer reading của sinh viên Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, *1*(395), 60-62.

Nghị quyết hội nghị trung ương 8 khóa XI (2013). Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế’.

Nguyễn Song Lan Anh (2017). Nghiên cứu về hoạt động peer feedback trong giờ học thuyết trình không chuẩn bị trước – Những biến đổi trong quá trình tương tác của học viên. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Nghiên cứu Liên ngành về Ngôn ngữ và Giảng dạy Ngôn ngữ lần thứ 2*, pp.183-192.

Nguyễn Song Lan Anh (2017). Nghiên cứu về hoạt động peer feedback trong giờ học thuyết trình không chuẩn bị trước – Những biến đổi trong quá trình tương tác của học viên. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Nghiên cứu Liên ngành về Ngôn ngữ và Giảng dạy Ngôn ngữ lần thứ 2*, pp.183-192.

Nguyễn Thị Hương Trà (2021). Hoạt động dạy học tích cực tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản , Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế: Hoạt động hợp tác giữa người học trong giờ viết tiếng Nhật. Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống , *7*, ISSN 0868-3409, pp.41-48.

Thomson Mieko (他) (2021).「台湾日本語教師の協働学習に対する期待と不安―台湾の日本語教育における協働学習の発展を目指して」『アジアに広がる　日本語教育ピア・ラーニング』pp.183-192.

Shiga Reiko (2018).「グループの編成　グループはどんな学習者を組み合わせるのがよいのか」『どうすれば協働学習がうまくいくか―　失敗から学ぶピア・リーディング授業の科学』pp.49-75

Yokomizo Shinichiro (他) (2019).『日本語教師のためのアクティブ・ラーニング』くろしお出版

Ikeda Reiko (他) (2007).『ピア・ラーニング入門―創造的な学びのデザインのために』ひつじ書房

Kim Ji Sun (2015).「ピア・ラーニングにおける教師の役割―学生の内省記録から」『日本語教育研究』、第３２輯、pp.23-37.

APPLY ACTIVE-LEARNING IN THE PRACTICAL TRANSLATION MODULES OF THIRD - YEAR STUDENTS MAJORING IN JAPANESE LANGUAGE, UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, HUE UNIVERSITY

Abstract: The active-learning activities which proactively collaborate and involve the students in peer-learning is useful and encourage the dynamic and creative-thinking environment. The article applies in the practical translation modules of third-year students majoring in Japanese Language, University of Foreign Languages, Hue University.The researching receives very positive feedback from participated students with peer-learning even before, during and after class activities. From the feedback, it shows the feasibility and efficiency of applying peer-learning activities in practical translation lessons. It will have good impact to students in class through two main aspects:

- Improve the practical translation and writing skills

- Positively improve the communication skill with their class mates

Keywords: Active-learning, peer-learning, practical translation skills, feasibility, efficiency